

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2024/DS-ST

Ngày: 06/9/2024

“V/v tranh chấp dân sự về hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Kiêu

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vào các ngày 30/8 và 06/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2024/TLST-DS ngày 21/5/2024, về việc “*Tranh chấp dân sự về Hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2024/QĐXXST-DS ngày 26/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2024/QĐST-DS ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phương D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà A, đường N, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D: Chị Nguyễn Thị Hồng D1, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ: Số D, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiêu Th, sinh năm 1991; (Có mặt)

Hộ khẩu: ấp H, xã T, huyện Lai Vung, Đồng Tháp

Nơi cư trú hiện nay: Số nhà B, Đường C, ấp K, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VU ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Võ Thị Phương D là chị Nguyễn Thị Hồng D1 trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiêu Th có tham gia chơi hui do chị D làm chủ thảo. Hình thức chơi là chị D sẽ đưa ra các dây hui trên mạng Zalo, để các hui viên bỏ hui tham gia, khi đóng hui thì các hui viên sẽ chuyển tiền vào tài khoản của chị

D thông qua số tài khoản 0916024320 Ngân hàng Sacombank, nếu các hội viên hốt hội thì chị D báo số tiền hội hốt và chuyển khoản qua tài khoản của hội viên thông qua số tài khoản 5567779779779, Ngân hàng Quân đội, một số dây hội số hội được thể hiện trên tin nhắn Zalo (với tên gọi được ghi trong sổ hội là Bé Th), còn lại không có lập sổ hội trên Zalo, không lập sổ hội giấy. Chị Th tham gia 08 dây hội theo hình thức ngày, tuần, tháng. Khi chị D chuyển khoản hội cho chị Th và chị Th đóng hội chết thì chị D thường cản trừ qua lại những phần tiền mà chị Th còn nợ rồi chị D mới chuyển khoản cho chị Th. Do khi chuyển tiền có nhiều dây hội chị D nêu chung chung nên số tiền khi chuyển khoản không khớp với các dây hội, chị D không có cơ sở để chứng minh từng dây hội một cách cụ thể, nên chị D trình bày: Theo bảng sao kê của Ngân hàng Sacombank từ ngày 01/8/2023 đến ngày 20/11/2023, quá trình chị D chuyển khoản cho chị Th từ ngày 29/8/2023 đến ngày 01/11/2023 với tổng số tiền là 1.283.940.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Theo đó, chị Th đóng hội cho chị D từ ngày 28/8/2023 đến ngày 04/11/2023 với tổng số tiền là 722.260.000 đồng (Bảy trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Do đó, chị Th còn nợ chị D tổng số tiền là 561.680.000 đồng (Năm trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, do hiện nay hoàn cảnh chị D đang gặp khó khăn nên không có khả năng đóng tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, chị D chỉ yêu cầu chị Th trả cho chị D số tiền hội 353.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng), số tiền còn lại chị D sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Chị không yêu cầu chị Th trả lãi, nếu sau này chị D chứng minh được các khoản lãi thì sẽ yêu cầu sau.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều Th trình bày:*

Chị có chơi hội với chị D 12 dây hội gồm hội tháng, hội tuần, hội ngày từ tháng 8/2023 đến khoảng đầu tháng 11/2023, không phải chỉ có 8 dây hội như chị D trình bày. Quá trình chơi hai bên không lập sổ hội, chỉ nhắn tin trên zalo, hiện nay chị D xóa chị Th ra khỏi nhóm zalo chơi hội chung, nên chị Th không xác định được 12 dây hội gồm có các hội viên nào, việc hốt hội ngày nào...Tuy nhiên, giữa chị D và chị Th có chốt lại tiền hội chị Th còn thiếu chị D là 193.610.000 đồng (chị Th cung cấp 1 bản giấy in tin nhắn zalo giữa chị D và chị Th, nội dung tính toán và chốt tiền hội). Nay chị Th không đồng ý theo yêu cầu của chị D mà chỉ đồng ý trả cho chị D số tiền hội là 193.610.000 đồng, vì giữa hai bên đã chốt số tiền hội này xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chị Th trả tiền hội còn Thiếu, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp dân sự về hội*”. Bị đơn hiện cư trú tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị D trình bày chị Th chỉ tham gia với chị D 08 dây hụi, hiện các dây hụi này chị Th đều đã hốt hụi và còn Thiếu tiền hụi như chị D đã trình bày trong đơn khởi kiện. Chị Th trình bày: chị tham gia tổng cộng là 12 dây hụi, trong đó có 8 dây hụi chết, 4 dây hụi còn sống. Tuy nhiên, chị D, chị Th thừa nhận do quá trình chơi hụi, chỉ nhấn tin việc bỏ hụi, hốt hụi, số tiền hốt từng lần, trừ cần số tiền Thiếu như thế nào qua tin nhắn zalo..., hiện không có chứng cứ chứng minh cụ thể từng dây hụi gồm có danh sách bao nhiêu hụi viên, chị Th hốt ở lần thứ mấy, chị D giao tiền hụi cụ thể từng dây hụi cho chị Th, chị Th đã đóng lại hụi chết cho chị D được bao nhiêu tiền, vào thời gian nào....

Do đó, chị D và chị Th thống nhất: Tất cả các dây hụi chị D và chị Th chơi với nhau chỉ trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 11/2023. Hiện nay chị Th còn Thiếu chị D số tiền hụi tổng cộng là 193.610.000 đồng (theo nội dung tin nhắn chị D chốt tiền hụi với chị Th). Chị D, chị Th thống nhất thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Chị Võ Thị Phương D yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều Th trả cho chị Võ Thị Phương D số tiền hụi còn Thiếu tổng cộng là 193.610.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Chị Nguyễn Thị Kiều Th thống nhất trả cho chị Võ Thị Phương D số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 193.610.000 đồng.

Kể từ ngày kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: chị Th thống nhất chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận được với nhau là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Án phí:

- Án phí: Áp dụng khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 193.610.000 đồng x 5% = 9.680.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP

ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Chị Võ Thị Phương D yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều Th trả cho chị Võ Thị Phương D số tiền hui còn thiếu tổng cộng là 193.610.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Chị Nguyễn Thị Kiều Th thống nhất trả cho chị Võ Thị Phương D số tiền hui còn thiếu tổng cộng là 193.610.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kiều Th thống nhất chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.680.500 đồng.

Chị Võ Thị Phương D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.825.000 đồng theo biên lai thu số 0009755 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hồng